

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2018/HS-ST**
Ngày 18 tháng 10 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 07 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 43A/2018/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Danh H, sinh năm: 1997; Nơi sinh: Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Lê T, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Danh Thị P, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 người anh ruột, sinh năm 1991 và năm 1992. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018 được cho tại ngoại. Ngày 20/3/2018, bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn R, Sinh năm: 1986; nơi sinh: Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Lê Văn B (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị Cà L (đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 15/3/2018 được cho tại ngoại. Ngày 20/3/2018, bị khởi tố về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Z, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê T, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Cháu Phạm Minh C, sinh năm 1958.(vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện hợp pháp của cháu C là bà Phạm Lý Thị Hoài T, sinh năm 1986.
(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2018, Lê Danh H cùng Lê Văn R, Phạm Minh C – sinh ngày 05/5/2003, uống rượu tại nhà C – thuộc Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Một lúc sau, R đi ngủ, H rủ C đi vào nhà dân gần đập tràn thuộc thôn H, xã P để lấy trộm tài sản, thì C đồng ý.

H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 6016 chở C vào nhà của ông Nguyễn Minh H (cùng thôn H), không có người trông coi. C nhặt 01 đoạn sắt “V” (dài khoảng 80 cm), C dùng đoạn sắt này đập rách tấm tôn cửa sổ, H đưa tay vào mở chốt cửa, rồi cùng C trèo vào bên trong nhà, lấy 01 máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu), 03 bình ắc-quy hiệu “Đồng Nai” (01 bình N100, 01 bình N85 và 01 bình N60), 01 bộ lưu trữ điện hiệu “Phú Thịnh”, 04 cần câu cá (01 cần câu máy và 03 cần câu tay). H và C chất hết số tài sản trộm cắp được lên xe chở về nhà C.

Trong lúc đang cất giấu số tài sản trên thì R thức dậy, biết H và C vừa đi trộm cắp tài sản về nên R hỏi “Trên đó còn gì nữa không”. H nói “Còn 02 tấm pin năng lượng mặt trời trên mái nhà”. Nghe xong, R rủ H và C quay lại chòi rẫy của ông H tiếp tục trộm cắp tài sản, thì tất cả đồng ý. H điều khiển xe mô tô trên chở C và R quay lại chòi rẫy của ông H. Đến nơi, H, R, C cùng trèo lên mái nhà, tháo 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01 tấm 40W), chở về cất giấu trong phòng ngủ nhà C, nhằm mục đích đi tiêu thụ.

Đến ngày 19/02/2018, R mang số tài sản trộm cắp được ra phía sau nhà C cất giấu nhằm đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Sợ bị phát hiện nên ngày 21/02/2018, R tiếp tục mang số tài sản trên giấu trong 01 cái hồ sau nhà, dùng đất lấp lại.

Ngày 12/3/2018, H, R đến Công an thị xã Phước Long đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt cùng xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 6016.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14/3/2018, số 18 ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long thì giá trị 01 máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu), 03 bình ắc-quy hiệu “Đồng Nai” (01 bình N100, 01 bình N85 và 01 bình N60), 01 bộ lưu trữ điện hiệu “Phú Thịnh”, 04 cần câu cá (01 cần câu máy và 03 cần câu tay) do H và C chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.800.000 đồng; giá trị 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01 tấm 40W) do H, R và C chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án là 800.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả 01 máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu), 03 bình ắc-quy hiệu “Đồng Nai” (01 bình N100, 01 bình N85 và 01 bình N60), 01 bộ lưu trữ điện hiệu “Phú Thịnh”, 04 cần câu cá (01 cần câu máy và 03 cần câu tay), 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01

tám 40W) cho người bị hại Nguyễn Minh H và ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 6016 là của ông Lê T (bố của Lê Danh H), ông T không biết H sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho ông T.

Tại bản cáo trạng số 37/CT - VKS ngày 4 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Lê Danh H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lê Văn R về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Danh H và Lê Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo có nhân thân tốt, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Lê Danh H phạm tội trộm cắp tài sản áp dụng điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Lê Văn R phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo R mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Danh H và Lê Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2018, Lê Danh H cùng Lê Văn R, Phạm Minh C – sinh ngày 05/5/2003, uống rượu tại nhà C. Một lúc sau, R đi ngủ, H rủ C đi vào nhà dân gần đập tràn thuộc thôn H, xã P để lấy trộm tài sản, thì C đồng ý.

H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 6016 chở C vào nhà của ông Nguyễn Minh H không có người trông coi. Tại đây H và C đã lấy trộm 01 máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu), 03 bình ắc-quy hiệu “Đồng Nai” (01 bình N100, 01 bình N85 và 01 bình N60), 01 bộ lưu trữ điện hiệu “Phú Thịnh”, 04 cần câu cá (01 cần câu máy và 03 cần câu tay). H và C chất hết số tài sản trộm cắp được lên xe chở về nhà C.

Trong lúc đang cất giấu số tài sản trên thì R thức dậy, biết H và C vừa đi trộm cắp tài sản về nên R hỏi “Trên đó còn gì nữa không”. H nói “Còn 02 tấm pin năng lượng mặt trời trên mái nhà”. Nghe xong, R rủ H và C quay lại chòi rẫy của ông H tiếp tục trộm cắp tài sản, thì tất cả đồng ý. H điều khiển xe mô tô trên chở C và R quay lại chòi rẫy của ông H. Đến nơi, H, R, C cùng trèo lên mái nhà, tháo 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01 tấm 40W), chở về cất giấu trong phòng ngủ nhà C.

Đến ngày 19/02/2018, R mang số tài sản trộm cắp được ra phía sau nhà C cất giấu nhằm đích để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Sợ bị phát hiện nên ngày 21/02/2018, R tiếp tục mang số tài sản trên giấu trong 01 cái hủ sau nhà, dùng đất lấp lại.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút lấy trộm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Danh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi cất giấu tài sản do phạm tội mà có nhằm mục đích để bán của bị cáo Lê Văn R đã đủ yếu tố cấu thành “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tài sản do bị cáo Lê Danh H và Lê Văn R chiếm đoạt và tiêu thụ có giá trị là 2.800.000 đồng. Nên Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Lê Danh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn R về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng thực hiện hành vi nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để đưa ra một hình phạt hợp lý.

Đối với bị cáo Lê Danh H là người đã thành niên, bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn R đã cùng C và H vào nhà anh H lấy 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01 tấm 40W) tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 800.000 đồng nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo đã có hành vi cất giấu số tài sản do H và C trộm cắp mà có với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi này đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần xử bị cáo mức án tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khi biết hành vi của mình là sai trái hai bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo R là người không biết chữ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Minh C tại thời điểm ngày 17/02/2018 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách hồ sơ, giáo chính quyền địa phương xã P lập hồ sơ xử lý hành chính, quản lý giáo dục tại địa phương. Nên HĐXX không đề cập xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 máy phát cỏ (không rõ nhãn hiệu), 03 bình ắc-quy hiệu “Đồng Nai” (01 bình N100, 01 bình N85 và 01 bình N60), 01 bộ lưu trữ điện hiệu “Phú Thịnh”, 04 cần câu cá (01 cần câu máy và 03 cần câu tay), 02 tấm pin năng lượng mặt trời (01 tấm 100W, 01 tấm 40W). Ngày 14/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả cho người bị hại Nguyễn Minh H và ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 6016 là của ông Lê T (bố của Lê Danh H), ông T không biết H sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho ông T nên HĐXX không đề cập xử lý.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo là có cơ sở nhưng Hội đồng xét xử thấy thấy hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo là phù hợp với pháp luật cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu tiên phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Danh H và Lê Văn R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Danh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Danh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án.

[2]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn R phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn R 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo hai bị cáo về Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi Nhân:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

LÊ THỊ BÌNH